TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ CHÍ LINH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 28/2018/QĐST- HNGĐ	*Chí Linh, ngày 25 tháng 01 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 16/2018/TLST - HNGĐ ngày 11 thỏng 01 năm 2018 giữa:

- *Nguyên đơn:* Dương Thị N, sinh năm 1987.

Nơi ĐKHKTT: Khu dân cư T, phường VA, thị xã C, tỉnh Hải Dương.

Nơi ở hiện nay: Khu dân cư LS, phường TH, thị xã C, tỉnh Hải Dương.

- *Bị đơn:* Anh Bùi Văn L, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Khu dân cư T, phường VA, thị xã C, tỉnh Hải Dương.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Điều 357 Bộ luật dân sự; Điều 26 luật thi hành án dân sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Dương Thị N và anh Bùi Văn L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung Bùi KL, sinh ngày 11/01/2012 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung với chị N mỗi tháng 3.000.000 đồng kể từ tháng 02 năm 2018 cho đến khi con chung tròn đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng được thực hiện theo tháng, thời gian cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng.

Anh L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh L chưa thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung, thì hàng tháng phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành theo lãi suất được quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung: Chị N và anh L không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Dương Thị N tự nguyện nộp cả 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị N đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2016/0000368 ngày 11/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Chí Linh;
- Chi cục THADS thị xã Chí Linh;
- Các đương sự;
- UBND P. Văn An, t.x Chí Linh, tỉnh Hải Dương (ghi sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHÍ LINH
Thẩm phán

Lê Thị Thu Hằng